

CHỈ THỊ

**Việc về tập trung công tác đẩy nhanh tiến độ hoàn thành
Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang đã tạo điều kiện cho người dân trong vùng ngập lũ trên địa bàn tỉnh có cuộc sống an toàn, ổn định, từng bước tiến tới phát triển bền vững, được sự đồng tình, ủng hộ tích cực của nhân dân và có ý nghĩa thiết thực trong công cuộc xây dựng và phát triển của địa phương. Tuy nhiên, thời gian để hoàn thành chương trình trong năm 2014 còn rất ít thời gian (chỉ còn khoảng 04 tháng), trong khi số lượng hộ dân cần đưa vào ở trong cụm tuyến còn rất lớn (3.703 hộ), nếu không có sự tập trung chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương thì sẽ khó hoàn thành Chương trình trong năm 2014.

Do đó, để thực hiện Chương trình đúng thời gian theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đảm bảo cho các đối tượng còn lại kịp thời hưởng những chính sách ưu đãi của Chương trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ thị:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tăng cường công tác chỉ đạo các ngành có liên quan tập trung thực hiện công tác bình nghị, phê duyệt danh sách đối tượng để hoàn thành công tác xét duyệt đối tượng vào cụm tuyến dân cư, chậm nhất đến ngày 15 tháng 9 năm 2014.

b) Trên cơ sở danh sách đối tượng đã được phê duyệt, triển khai thực hiện đưa dân vào ở các cụm tuyến dân cư trên địa bàn theo tiến độ Kế hoạch đính kèm. Bên cạnh đó, tổ chức rà soát danh sách các đối tượng đã được phê duyệt, trường hợp các đối tượng đã được xét duyệt nhưng không xây dựng nhà vào ở trong cụm tuyến dân cư, thì có văn bản loại các đối tượng này ra khỏi danh sách; đồng thời tuyên truyền, vận động, mạnh dạn đưa dân ở những vùng ảnh hưởng lũ và sạt lở mới thay đổi địa bàn cư trú vào ở trong các cụm tuyến dân cư hiện tại thay thế cho các đối tượng đã bị loại khỏi danh sách.

c) Chỉ đạo các ngành có liên quan hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục làm hồ sơ giải ngân của Chương trình này; tăng cường quản lý quy hoạch, kiểm tra công tác xây dựng nhà ở trong cụm tuyến dân cư; tích cực vận động nhân dân tham gia quản lý cụm, tuyến dân cư sau đầu tư; nhanh chóng khắc phục tình

trạng lấn chiếm lộ giới; vận động các hộ dân trồng cây chắn sóng bảo vệ đê bao và cây xanh tạo bóng mát.

2. Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

a) Chi đạo Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện tăng cường công tác xét duyệt, nhanh chóng hoàn thành hồ sơ, thủ tục, giải ngân cho các hộ dân trong bốn tháng còn lại của Chương trình.

b) Làm việc với Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương cho giữ lại chỉ tiêu vốn vay xây dựng nhà chưa giải ngân của Chương trình để tiếp tục thực hiện giải ngân cho các hộ dân còn lại theo tiến độ trong năm 2014.

3. Giám đốc Sở Tài chính: Hướng dẫn và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác thu hồi nợ vay mua nền nhà trả chậm, đồng thời tập trung đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đã hoàn thành.

4. Giám đốc Sở Xây dựng:

a) Với vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo, tăng cường phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc, nắm bắt tình hình, giải quyết ngay các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hàng tháng cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng: ĐTXD, TH;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: HC-TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Võ Anh Kiệt

**KẾ HOẠCH BỐ TRÍ DÂN VÀO Ở TRONG NĂM 2014
CHƯƠNG TRÌNH CỤM, TUYỂN DÂN CƯ VƯỢT LŨ GIAI ĐOẠN 2
(phụ lục đính kèm Chỉ thị số 09 ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh An Giang)**

STT	Danh mục cụm, tuyển	Số nền chưa bố trí vào ở	Số hộ dân phải bố trí trong năm 2014 (hộ)							
			15/9	30/9	15/10	30/10	15/11	30/11	15/12	30/12
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
	TỔNG SỐ	3.703	410	595	672	603	526	496	316	85
I	HUYỆN AN PHÚ:	277	30	43	55	45	35	30	30	9
1	CDC trung tâm xã Khánh Bình	8		8						
2	TDC ấp 1 & 2, xã Nhơn Hội	164	20	20	30	30	20	20	20	4
3	TDC ấp 1, xã Vĩnh Trường (đầu cùn)	-								
4	TDC bắc rạch Cò Lau, xã Phú Hữu	95	10	15	15	15	15	10	10	5
5	TDC Vạt Lài, xã Khánh Bình	10			10					
II	THỊ XÃ TÂN CHÂU:	737	90	110	120	120	106	94	87	10
1	TDC kênh Vĩnh An, TX Tân Châu									
2	TDC Tân Hòa B (đổi diện TDC cũ), xã Tân An	35	5	5	5	5	5	5	5	
3	TDC Ba Lò, xã Vĩnh Xương	127	15	20	20	20	20	15	17	
4	TDC Tây kênh đào , xã Long An	67	10	10	10	10	10	10	7	

STT	Danh mục cụm, tuyến	Số nền chưa bố trí vào ở	Số hộ dân phải bố trí trong năm 2014 (hộ)							
			15/9	30/9	15/10	30/10	15/11	30/11	15/12	30/12
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	TDC xã Vĩnh Hòa	28		5	5	5	5	5	3	
6	TDC Vĩnh Lợi 2, xã Châu Phong	19			5	5	5	4		
	<i>TDC Vĩnh Lợi 2, xã Châu Phong mở rộng</i>	326	40	50	50	50	46	40	40	10
7	CDC khóm Long Hưng	135	20	20	25	25	15	15	15	
I	HUYỆN PHÚ TÂN:	615	70	100	105	104	100	90	40	6
1	TDC Hòa Lạc - Phú Thành	531	60	90	90	90	90	80	30	1
2	TDC Phú Mỹ - Phú Thọ	84	10	10	15	14	10	10	10	5
IV	HUYỆN CHỢ MỚI:	341	40	57	72	50	45	45	25	7
1	CDC xã Mỹ Hiệp	7		7						
2	CDC xã Bình Phước Xuân									
3	CDC Long Điền A mở rộng	35	5	5	5	5	5	5	5	
	<i>CDC Long Điền A mở rộng(giai đoạn 2)</i>	267	30	40	50	40	40	40	20	7
4	CDC ấp Kiến Bình mở rộng, Kiến An									
5	CDC ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hội Đông	2			2					
6	CDC ấp Long Định, Long Kiên	10			10					
7	CDC ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An	20	5	5	5	5				

STT	Danh mục cụm, tuyến	Số nền chưa bố trí vào ở	Số hộ dân phải bố trí trong năm 2014 (hộ)							
			15/9	30/9	15/10	30/10	15/11	30/11	15/12	30/12
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
V	THÀNH PHỐ LONG XUYÊN:	401	60	60	60	60	50	50	50	11
1	CDC ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa Hưng	40	10	10	10	10				
2	CDC Tây Khánh 3 mở rộng, ph. Mỹ Hòa	361	50	50	50	50	50	50	50	11
VI	HUYỆN CHÂU PHÚ:	601	65	90	115	100	90	90	36	15
1	TDC ấp Bình Hòa, Xã Bình Thủy	135	15	20	25	20	20	20	15	
2	TDC ấp Khánh Mỹ, xã Khánh Hòa	208	20	30	40	40	30	30	10	8
3	CDC ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thạnh Trung	197	20	30	40	30	30	30	10	7
4	CDC ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây	61	10	10	10	10	10	10	1	
VII	THỊ XÃ CHÂU ĐỐC:	10	-	-	10	-	-	-	-	-
1	CDC kênh Ông Cò, ph. Châu Phú A									
2	TDC ấp 3 nối dài, xã Vĩnh Ngươn	10			10					
VIII	HUYỆN CHÂU THÀNH:	86	10	26	10	10	10	10	5	5
1	CDC thị trấn An Châu									
2	CDC xã Cần Đăng	6		6						
3	CDC xã Hòa Bình Thạnh	80	10	20	10	10	10	10	5	5

STT	Danh mục cụm, tuyến	Số nền chưa bố trí vào ở	Số hộ dân phải bố trí trong năm 2014 (hộ)							
			15/9	30/9	15/10	30/10	15/11	30/11	15/12	30/12
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
IX	HUYỆN THOẠI SƠN:	122	10	28	30	19	15	12	5	3
1	CDC ấp Phú Hữu, TT. Phú Hòa	27	5	5	5	5	5	2		
2	CDC ấp Trường Tiền, xã Định Mỹ	8		8						
3	CDC ấp Tân Vọng, xã Vọng Thê	14		5	5	4				
4	CDC ấp Bắc Sơn mở rộng, TT. Núi Sập	73	5	10	20	10	10	10	5	3
X	HUYỆN TỈNH BIÊN:	285	20	46	60	50	40	40	23	6
1	TDC cầu 23, xã An Nông	6		6						
2	TDC kênh 1/5, xã Tân Lập	143	10	20	30	30	20	20	13	
a	<i>Đoạn Tân Định</i>	<i>10</i>		<i>10</i>						
b	<i>Đoạn Tân Thành</i>	<i>145</i>	<i>10</i>	<i>20</i>	<i>30</i>	<i>30</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>10</i>	<i>5</i>
3	TDC Tây Hưng, xã Nhơn Hưng	136	10	20	30	20	20	20	10	6
4	TDC xã An Phú									
XI	HUYỆN TRI TÔN:	228	15	35	35	45	35	35	15	13
1	TDC kênh 24 Cây Dầu, TT. Ba Chúc	188	10	30	30	40	30	30	10	8
2	TDC Góm Sứ, TT. Tri Tôn	40	5	5	5	5	5	5	5	5